

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2022/HSST

Ngày: 23/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lý Thị Tường Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cúc**

Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Vũ Ngọc Huyền** – Cán bộ Toà án nhân dân quận L Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L Biên tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 264/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1. NGÔ VĂN S, sinh năm 1971; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Ngách 83/2 đường P, Tổ 1, phường P, quận L, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Ngô Văn B (đã chết); Con bà: Vũ Thị S; Vợ: Phạm Thị N; Có 01 con, con sinh năm 2014; gia đình bị cáo có 06 anh, em bị cáo là con thứ năm. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2022 đến ngày 01/7/2022 được hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. CAO HỒNG N, sinh năm 1980; Giới tính: Nữ; HKTT và chỗ ở: Tổ 3 phường P, quận L, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Cao Ngọc C; Con bà: Nguyễn Thị O (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn T; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2022 đến ngày 01/7/2022 được hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. NGÔ THỊ T, sinh năm 1975; Giới tính: Nữ; HKTT và chỗ ở: Tổ 1 phường P, quận L, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Ngô Xuân V; Con bà: Nguyễn Thị B; Chồng: Nguyễn Văn T; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 23/6/2022 đến ngày 01/7/2022 được hủy bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H. Sinh năm 1987

HKTT: Tổ 3 phường P, quận L, TP H

(Có mặt tại phiên tòa)

- Anh Trịnh Văn H. Sinh năm 1976

HKTT: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh H

Hiện trú tại: Ngõ 83 Phúc Lợi, phường P, quận L, TP H

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 18h00 ngày 23/6/2022, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an quận L Biên phối hợp cùng Công an phường Phúc Lợi làm nhiệm vụ tại phường P quận L H phát hiện bắt quả tang 02 nhóm đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô đề. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Tại Quán bia T, địa chỉ: Tổ 3, phường P, quận L, Hà Nội phát hiện bắt quả tang CAO HỒNG N có hành vi chuyển bảng đánh bạc với hình thức số lô, đề cho NGÔ VĂN S. Tại chỗ còn phát hiện có Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1987; HKTT: Tổ 3, phường P, quận L, H) là khách uống bia tại quán có mua số đề 72 x 5.000 đồng của CAO HỒNG N. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật và đưa CAO HỒNG N và NGÔ VĂN S về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của NGÔ VĂN S: 06 tờ giấy khổ A4 có ghi các số lô đề ngày 23/6/2022; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha màu trắng mang BKS: 29K1. *****; số tiền 3.873.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

- Thu giữ của CAO HỒNG N: 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các số lô đề ngày 23/6/2022; số tiền 2.550.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen.

Tại cơ quan điều tra, CAO HỒNG N khai nhận:

Từ đầu tháng 6/2022, CAO HỒNG N nhận bán số lô đề cho khách tại quán bia T (nhà của N), địa chỉ: tổ 3 phường P, L, H sau đó chuyển bảng lô đề cho NGÔ VĂN S để hưởng lợi tiền chênh lệch. Hàng ngày, N bán số lô đề cho khách và ghi lại vào một

tờ giấy khổ A4 và đến khoảng 18h00' hàng ngày, NGÔ VĂN S sẽ điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Acruso mang BKS: 29K1 - ***** đến địa chỉ trên để thu bảng của N bán cho khách trong ngày. N và S thỏa thuận: N bán cho khách 23.000 đồng/01 điểm lô và chuyển cho S 22.000 đồng/01 điểm lô (N hưởng lợi 1.000 đồng/01 điểm lô); đối với số đề, khách mua bao nhiêu N sẽ thu đủ và chuyển cho S 90% số tiền mà khách mua (N hưởng lợi 10% số tiền khách mua). Khoảng 17h00 ngày 23/6/2022, Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1987; HKTT: Tổ 3, phường P, quận L, H) đến quán uống bia và có mua số đề 72 x 5.000 đồng. Ngoài ra trong ngày 23/6/2022, N còn bán số lô đề cho khoảng 6 khách khác (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền là 10.760.000 đồng (bao gồm: 2.250.000 đồng đề và 370 điểm lô x 23.000 đồng = 8.510.000 đồng) đã bao gồm số tiền của H. Khoảng 18h00 cùng ngày, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha màu trắng đi đến đợi trước cửa quán bia T để thu bảng lô đề, thấy S đến N cầm bảng lô đề bán được cho khách giao cho S thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang lập biên bản đưa về trụ sở làm rõ. Số tiền S nhận bảng của N có giá trị 10.165.000 đồng (bao gồm: 2.250.000 đồng đề x 90% = 2.025.000 đồng và 370 điểm lô x 22.000 đồng = 8.140.000 đồng).

Vụ thứ hai: Tại Quán bia L, địa chỉ: Tổ 1, phường P quận L H phát hiện bắt quả tang NGÔ THỊ T có hành vi đánh bạc bán số lô, đề cho Trịnh Văn H (Sinh năm: 1976; HKTT: Thôn 1, xã A, huyện B, H). Tại chỗ, T khai toàn bộ số lô đề T bán cho khách đều chuyển cho NGÔ VĂN S để hưởng tiền chênh lệch. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật và đưa NGÔ THỊ T và Trịnh Văn H về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tang vật thu giữ:

- Thu giữ của NGÔ THỊ T: 01 tờ giấy có ghi các số lô đề ngày 23/6/2022; số tiền 8.850.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen.
- Thu giữ của Trịnh Văn H: 01 tờ tích kê có ghi các số lô (08,80)x10 điểm.

Tại cơ quan điều tra, NGÔ THỊ T khai nhận:

Từ đầu tháng 6/2022, NGÔ THỊ T nhận bán số lô đề cho khách tại quán bia L (nhà của T), địa chỉ: tổ 1 phường P, L, H sau đó chuyển bảng lô đề cho NGÔ VĂN S để hưởng lợi tiền chênh lệch. Hàng ngày, T bán số lô đề cho khách và ghi lại vào một tờ giấy khổ A4 và đến khoảng 17h50' hàng ngày, NGÔ VĂN S sẽ đến địa chỉ trên để thu bảng của T bán cho khách trong ngày. T và S thỏa thuận: T bán cho khách 23.000 đồng/01 điểm lô và chuyển cho S 22.000 đồng/01 điểm lô (T hưởng lợi 1.000 đồng/01 điểm lô); đối với số đề, khách mua bao nhiêu T sẽ thu đủ và chuyển cho S 85% số tiền mà khách mua (T hưởng lợi 15% số tiền khách mua). Khoảng 17h50' ngày 23/6/2022, NGÔ VĂN S đi xe máy đến quán bia L thu bảng lô đề T bán cho khách. T giao cho S 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các số lô đề mà T bán cho khách trong ngày 23/6/2022 và tiếp tục vào quán bán bia, ghi số lô đề. Trong ngày 23/6/2022, T đã bán số lô đề cho khoảng 6 khách khác (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền là 11.045.000 đồng (bao gồm: 2.075.000 đồng đề và 390 điểm lô x 23.000 đồng = 8.970.000 đồng). Sau khi chuyển bảng cho S, khoảng 18h00 cùng ngày, khi T đang bán số lô (08,80) x10 điểm với số tiền 460.000 đồng và giao tích kê cho Trịnh Văn H thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền S nhận bảng của T có giá trị 10.343.750 đồng (bao gồm: 2.075.000 đồng đề x 85% = 1.763.750 đồng và 390 điểm lô x 22.000 đồng = 8.580.000 đồng).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L Biên, NGÔ VĂN S đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Ngoài ra, S còn thừa nhận trong số 06 bảng lô đề đã thu giữ có 01 bảng lô đề S thu của N, 01 bảng lô đề thu của T và 04 bảng lô đề khác S nhận chuyển bảng của một đối tượng tên L (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch). NGÔ VĂN S khai L và S quen nhau được khoảng 01 tuần và S nhận chuyển bảng lô đề từ L S và L thỏa thuận: L bán cho khách 23.000 đồng/01 điểm lô và chuyển cho S 22.000 đồng/01 điểm lô (L hưởng lợi 1.000 đồng/01 điểm lô); đối với số đề, khách mua bao nhiêu L sẽ thu đủ và chuyển cho S 85% số tiền mà khách mua (L hưởng lợi 15% số tiền khách mua). Khoảng 17h20 ngày 23/6/2022, S đi đến đầu ngõ 83 P thuộc phường P quận L H thì gặp L và nhận của L 04 bảng lô đề trên. Quá trình điều tra xác định số

tiền dùng để đánh bạc trong 04 bảng lô đề trên 11.602.000 đồng (bao gồm: 6,289.000 đồng đề và 231 điểm lô x 23.000 đồng = 5.313.000 đồng). Số tiền NGÔ VĂN S phải chịu trách nhiệm hình sự là 10.427.650 đồng (bao gồm: 6.289.000 đồng đề x 85% = 5.345.650 đồng và 231 điểm lô x 22.000 đồng = 5.082.000 đồng).

Cách thức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề như sau: Người đánh bạc sẽ mua số lô, số đề là 02 số tự nhiên từ 00 đến 99. Sau đó sẽ căn cứ vào 02 số cuối của Kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày để xác định thắng thua. Nếu số đề khách đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì khách thắng bạc (trúng đề) và T, N, L phải trả cho trả khách gấp 80 lần số tiền khách đã bỏ ra để mua. Nếu số lô khách đã mua trùng với 02 số cuối của bất kì giải nào của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì khách thắng (trúng lô) và T, N, L phải trả khách 80.000 đồng/1 điểm lô.

Tại bản Kết luận giám định số 5724/KL-KTHS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

1. Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A7 là bảng ghi lô đề ngày 23/6/2022 của CAO HỒNG N) là chữ do người có mẫu chữ viết, chữ số đứng tên CAO HỒNG N trên các tài liệu (ký hiệu M1, M2 là bản tường trình của CAO HỒNG N) viết ra.

2. Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A2, từ A8 đến A10 là bảng ghi lô đề ngày 23/6/2022 của NGÔ THỊ T) là chữ do người có mẫu chữ viết, chữ số đứng tên NGÔ THỊ T trên các tài liệu (ký hiệu M3, M4 là bản tường trình của NGÔ THỊ T) viết ra.

3. Chữ viết, chữ số trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A3 đến A6 là bảng ghi lô đề ngày 23/6/2022 của đối tượng tên L) không phải là chữ do người có mẫu chữ viết, chữ số đứng tên CAO HỒNG N, NGÔ THỊ T, Nguyễn Văn Sản trên các tài liệu (ký hiệu từ M1 đến M6 là bản tường trình của CAO HỒNG N, NGÔ THỊ T, Nguyễn Văn S) viết ra.

Trịnh Văn H, Nguyễn Văn H, CAO HỒNG N, Nguyễn Thị T và NGÔ VĂN S bị bắt trước giờ mở thưởng kết quả xổ số Miền Bắc ngày 23/6/2022. Căn cứ Điểm b, Khoản 5.2, Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ- HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự 1999 và kết quả kiểm tra các bảng và tích kê ghi số lô, số đề ngày 23/6/2022 đã thu giữ của Trịnh Văn H, Nguyễn Văn H, CAO HỒNG N, Nguyễn Thị T và NGÔ VĂN S, xác định:

- Số tiền dùng để đánh bạc của CAO HỒNG N là: 10.760.000 đồng.
- Số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Thị T là: 11.505.000 đồng.
- Số tiền dùng để đánh bạc của đối tượng tên L là: 11.602.000 đồng. - Số tiền dùng để đánh bạc của Trịnh Văn H là: 460.000 đồng.
- Số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn H là: 5.000 đồng.
- Số tiền dùng để tổ chức đánh bạc của NGÔ VĂN S là: 30.936.400 đồng (bao gồm nhận bảng của N 10.165.000 đồng, T 10.343.750 đồng, L 10.427.650 đồng).

Đối với đối tượng tên L: Quá trình điều tra, S đều khai không biết nhân thân, lai lịch của L nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi và tài liệu liên quan để điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Trịnh Văn H và Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô đề có số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Về nhân thân của Trịnh Văn H và Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc. Vì vậy, Công an quận L Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trịnh Văn H và Nguyễn Văn H về hành vi “Mua các số lô, số đề” quy định tại Khoản 1 Điều 26 nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của Chính phủ với mức phạt tiền là 350.000 đồng.

Đối với 06 tờ giấy khổ A4 có ghi các số lô đề (thu giữ của NGÔ VĂN S); 01 tờ giấy khổ A4 có ghi các số lô đề (thu giữ của CAO HỒNG N); 01 tờ giấy có ghi các số lô đề (thu giữ của NGÔ THỊ T); 01 tờ tích kê có ghi các số lô (08,80)x10 điểm (thu giữ

của Trịnh Văn H): Quá trình điều tra xác định, các bảng và tích kê ghi số lô số đề trên là tang vật của vụ án. Lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 3.873.000 đồng (thu giữ của NGÔ VĂN S); số tiền 2.550.000 đồng (thu giữ của CAO HỒNG N); số tiền 8.850.000 đồng (thu giữ của NGÔ THỊ T): Quá trình điều tra xác định, số tiền thu của T, N là tiền T, N có được từ việc bán lô đề cho khách còn số tiền thu của S là tiền cá nhân của S không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án nhân dân quận L Biên xem xét, xử lý.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu trắng mang BKS: 29K1-***** (thu giữ của NGÔ VĂN S): Quá trình điều tra xác định, xe máy trên đăng ký và thuộc sở hữu hợp pháp của NGÔ VĂN S. Chuyển Tòa án nhân dân quận L Biên xem xét, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (thu giữ của NGÔ VĂN S); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen (thu giữ của CAO HỒNG N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen (thu giữ của NGÔ THỊ T): Quá trình điều tra xác định, các điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của T, N, S và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, N, S. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các điện thoại trên cho T, N, S. Sau khi nhận được tài sản, T, N, S không có ý kiến gì.

Lời khai của NGÔ VĂN S, CAO HỒNG N, NGÔ THỊ T phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 250/CT-VKS-LB ngày 26/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận L Biên đã truy tố bị cáo NGÔ VĂN S về tội “**Tổ chức đánh bạc**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015; Các bị cáo CAO HỒNG N và NGÔ THỊ T bị truy tố về tội: “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa; xác định các bị cáo:

NGÔ VĂN S đã có hành vi “**Tổ chức đánh bạc**” dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách chơi. Số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **30.936.400** (*Ba mươi triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Tổ chức đánh bạc**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo CAO HỒNG N đã có hành vi “**Đánh bạc**” dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách chơi. Số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **10.760.000đ** (*Mười triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo NGÔ THỊ T đã có hành vi “**Đánh bạc**” dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách chơi. Số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là **11.505.000đ** (*Mười một triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo NGÔ VĂN S có bố được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo NGÔ VĂN S mức án tù 18 -20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36-40 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo CAO HỒNG N mức án tù 10-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20-24 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo NGÔ THỊ T mức án tù 10-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20-24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đề nghị trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu trắng BKS: 29K1-***** (thu giữ của NGÔ VĂN S) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.550.000 đồng (thu giữ của Cao Hồng N); số tiền 8.850.000 đồng (thu giữ của NGÔ THỊ T)

+ Đề nghị trả lại bị cáo NGÔ VĂN S số tiền 3.873.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định chữ viết, chữ số; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 23/6/2022 tại phường P, quận L, TP H, NGÔ VĂN S đã có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cho NGÔ THỊ T, CAO HỒNG N và đối tượng tên L (hiện không rõ nhân thân, lai lịch). S, T, N, L thỏa thuận đối với số đề NGÔ VĂN S nhận của T, L 85% tiền đề; nhận của N 90% tiền đề; đối với số lô S nhận của T, N, L 22.000 đồng/01 điểm lô (T, N, L bán cho khách 23.000 đồng/01 điểm lô). Căn cứ kết quả kiểm tra xác định:

- Số tiền dùng để đánh bạc của CAO HỒNG N là: 10.760.000 đồng.
- Số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Thị T là: 11.505.000 đồng.
- Số tiền dùng để đánh bạc của đối tượng tên L là: 11.602.000 đồng.
- Số tiền dùng để tổ chức đánh bạc của NGÔ VĂN S là: 30.936.400 đồng (bao gồm nhận bằng của N 10.165.000 đồng, T 10.343.750 đồng, L 10.427.650 đồng).

Vì vậy, hành vi của bị cáo NGÔ VĂN S thực hiện ngày 23/6/2022 như nêu trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Tổ chức đánh bạc**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của các bị cáo CAO HỒNG N và NGÔ THỊ T thực hiện ngày 23/6/2022 như nêu trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “**Đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L

Biên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng
- Tình tiết giảm nhẹ

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo NGÔ VĂN S có bố được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu trắng BKS: 29K1-***** (thu giữ của NGÔ VĂN S) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.550.000 đồng (thu giữ của Cao Hồng N); số tiền 8.850.000 đồng (thu giữ của NGÔ THỊ T)

+ Trả lại bị cáo NGÔ VĂN S số tiền 3.873.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L Biên đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính. Không áp dụng hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **NGÔ VĂN S** phạm tội “**Tổ chức đánh bạc**”. Các bị cáo **CAO HỒNG N và NGÔ THỊ T** phạm tội “**Đánh bạc**”.

Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo NGÔ VĂN S 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo CAO HỒNG N 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo NGÔ THỊ T 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo NGÔ VĂN S, CAO HỒNG N, NGÔ THỊ T cho Ủy ban nhân dân phường P, quận L, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu trắng BKS: 29K1-***** (thu giữ của NGÔ VĂN S).

+ Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.550.000 đồng (thu giữ của Cao Hồng N); số tiền 8.850.000 đồng (thu giữ của NGÔ THỊ T)

+ Trả lại bị cáo NGÔ VĂN S số tiền 3.873.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 /10 /2022 và giấy nộp tiền vào tại khoản ngày 26/10/2022)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

TAND T.p Hà Nội;

VKSND q.L Biên;

Chi cục THADS q.L Biên;

Sở Tư pháp T.p Hà Nội;

Thị hành án hình sự;

Bị cáo;

Người tham gia tố tụng khác;

Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga

Héi thÈm nh©n d©n
Héi ®ång xĐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph,n - Chñ to¹ phiªn toµ

Héi thÈm nh©n d©n Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph,n - Chñ to¹ phi^an toµ

